

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 291 /UBND- TTr

V/v triển khai thực hiện  
Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày  
09/12/2022 của UBND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Các Phòng, Ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở;
- UBND 36 phường, xã thuộc thành phố Huế.

Ủy ban Nhân dân thành phố Huế nhận được Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó công bố danh mục 04 thủ tục hành chính (TTHC) được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*Có Danh mục TTHC kèm theo*), UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị thực hiện các công việc sau:

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổ chức công bố niêm yết tại Cổng thông tin điện tử thành phố và tại Bảng niêm yết đặt tại Trung tâm Hành chính công; sao gửi Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đến UBND 36 phường, xã trên địa bàn thành phố;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND 36 phường, xã thực hiện thống nhất việc công khai TTHC tại Bảng niêm yết và trên trang thông tin điện tử đơn vị (nếu có); đồng thời thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật.

UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND 36 phường, xã nghiên cứu triển khai thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - UBND tỉnh;
  - Thanh tra tỉnh;
  - Thành ủy Huế;
  - UBKT thành ủy Huế;
  - CT, các PCT UBND TP;
  - VP: LĐ & CVNC;
  - Lưu: VT (Ti.80)
- (để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Lê Nhật**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

STT	Tên TTHC được thay thế (cũ)	Tên TTHC thay thế (mới)/Mã TTHC	Thời gian thực hiện TTHC	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (2.001790) (2.001907)	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (2.002400)	<p>Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai.</p> <p>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu</p> <p>- Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.</p> <p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung</p> <p>Khi người có nghĩa vụ kê</p>	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.

		<p>khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm</p> <p>Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ</p> <p>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu,</p>			
--	--	--	--	--	--

			<p>phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</p> <p>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</p>			
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập (2.001905)	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập (2.002401)	<p>Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).</p>	Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai.	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Thanh tra tỉnh
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.001798)	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402)	<p>Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.</p>	Người yêu cầu giải trình gửi văn bản yêu cầu giải trình hoặc trực tiếp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình.	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.
	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	<p>Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận</p>	Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc	Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm	Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp,

4	(2.001797)	(2.002403)	yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần. Thời gian gia hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày gia hạn và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.	2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.	các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.
---	------------	------------	---	---	---	---

\* **Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể đã công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Thanh tra Chính phủ công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).